

Bản án số: 28/2023/HC-PT

Ngày 13/01/2023

V/v: “Khiếu kiện Quyết định  
hành chính”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đặng Văn Ý

**Các thẩm phán:** Ông Võ Văn Khoa

Ông Phạm Văn Công

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 723/2022/TLPT-HC ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 47/2022/HC-ST ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3178/2022/QĐ-PT ngày 15 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:**

1.1. Ông Dương Văn T, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Số 175 đường N, TDP L, TT D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

1.2. Ông Phạm Minh T1, sinh năm 1983 và bà Huỳnh Thị Thanh H, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: TDP L, TT D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

**2. Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện Đ;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Đức Đại, chức vụ: Chủ tịch (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Lưu Đình Châu, chức vụ: Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ (có mặt).

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Phún Chấn Th, sinh năm 1980 (có mặt) và bà Nguyễn Thị Mỹ Th1, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: TDP L, TT D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Th1: Ông Nguyễn Lê Huy P, sinh năm 1985 (có mặt);

Địa chỉ: Xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*Người bảo vệ quyền lợi cho ông Th, bà Th1:* Ông Trần Bình Trọng, Luật sư Công ty Luật TNHH Hãng luật Tự do Dân chủ, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3.2. Ông Đặng S (có mặt), bà Nguyễn Thị Thu H1 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: TDP L, TT D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3.3. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1962 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 175 đường N, TDP L, TT D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3.4. Ông Đặng Đức D và bà Nguyễn Thị N (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: TDP L, TT D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

3.5. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1964 (có mặt);

Địa chỉ: TDP L, TT D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*Người kháng cáo:* Ông Phún Chấn Th, bà Nguyễn Thị Mỹ Th1.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 30-3-2022, các đơn khởi kiện bổ sung ngày 07-4-2022 và bản tự khai của người đại diện của người khởi kiện ông Dương Văn T trình bày:*

Ông và bố mẹ ông có khai hoang một số đất tại TDP Lạc Thiện 1 - Dran - Đơn Dương từ năm 1987, đã được Nhà nước cấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất 7 sào, phần diện tích 135m<sup>2</sup> còn lại chưa được cấp nhưng gia đình ông sử dụng ổn định từ khi khai hoang đến nay. Vợ chồng ông Phún Chấn Th và bà Nguyễn Thị Mỹ Th1 là người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất năm 2019 của ông Đặng Đức D, được UBND huyện Đ xác nhận vào trang 4 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 410107 ngày 20/8/2019. Ông D cũng xác định 135m<sup>2</sup> là đất của ông nhưng bị cấp nhầm cho ông D và phần diện tích đất này nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông D. Nay đã đăng ký biến động cho ông Phún Chấn Th, bà Nguyễn Thị Mỹ Th1.

Theo kết quả xác minh của UBND thị trấn D'ran ngày 5/10/2021 thì 135m<sup>2</sup> đất của ông có trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Th và bà Th1 (không có số, tờ bản đồ số 13, 29) nhưng vợ chồng ông là người trực tiếp quản lý sử dụng ổn định và đang trồng cà phê, bơ cho thu hoạch, không có tranh chấp.

Ranh giới rõ ràng từ thời khẩn hoang đến nay. Do đó, nay ông khởi kiện đề nghị Tòa án: Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AB 410107 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp cho ông Đặng Đức D ngày 12-11-2004, nay đã đăng ký biến động sang tên cho ông Phún Chấn Th, bà Nguyễn Thị Mỹ Th1.

*Theo đơn khởi kiện ngày 30-3-2022, các đơn khởi kiện bổ sung ngày 07-4-2022 và bản tự khai của người đại diện của người khởi kiện ông Phạm Minh T1, bà Huỳnh Thị Thanh H trình bày:*

Ông bà chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông Đặng S vào năm 2019 theo chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 13/8/2019 với diện tích 635m<sup>2</sup> trong đó có diện tích thửa đất 252m<sup>2</sup>, thửa đất 196 diện tích 383m<sup>2</sup>. Tuy nhiên, trên thực tế đất ông bà nhận chuyển nhượng của ông Đặng S có 123m<sup>2</sup> thuộc thửa đất 12 cấp trùng vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đặng Đức D. Sau đó ông D chuyển nhượng cho ông Th, bà Th1. Ông Đặng S và ông Đặng Đức D cũng xác nhận việc cấp trùng đất. Diện tích đất 123m<sup>2</sup> trên ông bà đang trồng bơ. Ranh giới đất rõ ràng có mương thoát nước ngăn cách. Do đó, ông bà có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án: Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AB 410107 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp cho ông Đặng Đức D ngày 12-11-2004, nay đã đăng ký biến động sang tên cho ông Phún Chấn Th, bà Nguyễn Thị Mỹ Th1.

*Theo văn bản của người đại diện của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đ; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:*

Về trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 410107 ngày 12/11/2004 cho ông Đặng Đức D: UBND huyện Đ cấp GCNQSDĐ số AB 410107 ngày 12/11/2004 cho ông Đặng Đức D là căn cứ vào hồ sơ xét cấp quyền sử dụng đất của UBND thị trấn D'Ran tại Tờ trình số 01 TT/UB ngày 26/10/2004. Qua kiểm tra hồ sơ, Phòng Nông nghiệp - Địa Chính (nay là Phòng Tài nguyên và Môi trường) có Tờ trình số 201/TT-ĐC ngày 12/11/2004 cấp quyền sử dụng đất nông nghiệp, đất ở nông thôn, đất chuyên dùng. UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 937/QĐ-UB ngày 12/11/2004 về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 30 hộ gia đình tại thị trấn D'Ran, trong đó có ông Đặng Đức D được cấp GCNQSDĐ số AB 410107.

Việc người khởi kiện đề nghị hủy GCNQSDĐ số AB 410107 của ông Đặng Đức D là không có cơ sở, lý do: UBND huyện Đ cấp GCNQSDĐ đúng theo qui định của Luật Đất đai năm 2003, Thông tư 1990/2001/TT.TC-ĐC ngày 30/11/2001 của Tổng cục Địa chính “Về việc hướng dẫn đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” (hồ sơ sao y được gửi kèm theo công văn này).

Đối với phần đường đi hiện hữu trên thửa đất 12 không rõ ràng, không thể hiện trên bản đồ địa chính nên không có căn cứ hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phún Chấn Th. Đối với việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng thực tế sử dụng đất của các bên thì UBND huyện Đ thống nhất đề nghị Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để cấp lại đúng hiện trạng sử dụng đất của các bên.

*Theo văn bản người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng S trình bày:*

Ngày 25-7-2019, ông có chuyển nhượng thửa đất 195, 196 tờ bản đồ số 13, TT D, huyện Đ cho vợ chồng ông Phạm Minh T1, bà Huỳnh Thị Thanh H. Phần diện tích đất này ông đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 902583 do UBND huyện Đ cấp ngày 27-10-2011. Sau khi chuyển nhượng, ông T1, bà H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS157882. Quá trình sử dụng ổn định, không có tranh chấp. Tuy nhiên, khi ông Th, bà Th1 đo đạc lại thửa đất phát hiện ra một phần diện tích thực tế ông sử dụng đã chuyển nhượng cho ông T1, bà H đã được UBND huyện Đ cấp trùng vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Th, bà Th1. Do đó, ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T1, bà H.

Ngoài ra, ông là người sử dụng thửa đất số 199, tờ bản đồ số 13, TT D, huyện Đ. Thửa đất này ông đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 902583 do UBND huyện Đ cấp ngày 27-10-2011. Từ khi ông sử dụng đất từ năm 1997 đến nay đã hiện hữu đường đi rộng 3m nối từ đường lớn ngang qua thửa đất 12 tờ bản đồ số 29 đi vào các thửa đất bên trong. Đây là lối đi chung của các hộ. Tuy nhiên, đến tháng 5 năm 2021, khi ông Phún Chấn Th lấn chiếm lối đi chung thì ông biết được phần lối đi chung đã được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 410107 ngày 12-11-2004 đối với thửa đất số 12 cho ông Đặng Đức D, nay đã đăng ký biến động sang tên cho ông Phún Chấn Th, bà Nguyễn Thị Mỹ Th1. Cho rằng việc UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình ông nên ngày 10-5-2022 ông có đơn yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án: Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AB 410107 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp cho ông Đặng Đức D ngày 12-11-2004, nay đã đăng ký biến động sang tên cho ông Phún Chấn Th, bà Nguyễn Thị Mỹ Th1.

*Theo văn bản người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q trình bày:*

Ông là người sử dụng thửa đất số 198, 179, tờ bản đồ số 13, TT D, huyện Đ. Thửa đất này ông nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn Việt đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L027200 ngày 16-12-1997 và đã được đăng ký biến động sang tên vào trang 4 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên. Từ khi ông sử dụng đất từ trước năm 1997 đến nay có hiện hữu con đường đi rộng khoảng 3m nối từ đường lớn đi ngang qua thửa đất số 12 tờ bản đồ số 29 đi vào các thửa đất bên trong trong đó có thửa đất của ông. Tuy nhiên, đến tháng 5 năm 2021 khi ông Phún Chấn Th lấn chiếm lối đi chung thì ông biết được ông Đặng Đức D đã được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 410107 ngày 12-11-2004 đối với thửa đất số 12, tờ bản đồ số 29, TT D huyện Đ chồng lên lối đi chung của các hộ dân phía trong; hiện nay đã được đăng ký biến động sang tên cho ông Phún Chấn Th, bà Nguyễn Thị Mỹ Th1. Việc cấp giấy chứng nhận nêu trên làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông. Do vậy, ngày 10-5-2022, ông có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AB 410106 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp cho ông Đặng Đức D ngày 12-11-2004; hiện nay đã được đăng ký biến động sang tên cho ông Phún Chấn Th, bà Nguyễn Thị Mỹ Th1.

*Theo văn bản người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phún Chấn Th, bà Nguyễn Thị Mỹ Th1 trình bày:*

Ông bà nhận chuyển nhượng thửa đất 12, tờ bản đồ số 29, diện tích 1304m<sup>2</sup> của ông Đặng Đức D theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 410107. Việc chuyển nhượng đã được đăng ký biến động sang tên vào trang 4 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Từ khi nhận chuyển nhượng gia đình sử dụng ổn định, không có tranh chấp, ranh giới rõ ràng. Đối với việc UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng thực tế, trùng lên đất mà ông T, ông T1, bà H đang sử dụng thì gia đình ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T, ông T1, bà H hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để cấp lại cho đúng hiện trạng sử dụng đất của các bên. Riêng đối với việc ông Đặng S, ông Nguyễn Văn Q cho rằng việc UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trùng lên đường đi chung không đồng ý vì con đường đi là thuộc quyền sở hữu của gia đình, không phải lối đi chung của các hộ sử dụng đất bên trong. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện nay, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên đang được ông thế chấp tại Quỹ tín dụng nhân dân Xuân Trường.

*Theo văn bản của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Đức D trình bày:*

Ông là người chuyển nhượng thửa đất 12, tờ bản đồ số 29, TT D, huyện Đ cho vợ chồng ông Phún Chấn Th, bà Nguyễn Thị Mỹ Th1. Quá trình sử dụng ổn định, không có tranh chấp về ranh giới sử dụng đất. Trên thửa đất 12 có hiện hữu lối đi chung của các hộ sử dụng đất phía trong. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Theo văn bản của người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quỹ tín dụng nhân dân Xuân Trường trình bày:*

Ngày 20-10-2021, ông Phún Chấn Th và bà Nguyễn Thị Mỹ Th1 đã thế chấp quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 410106 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp cho ông Đặng Đức D ngày 12-11-2004; hiện nay đã được đăng ký biến động sang tên cho ông Phún Chấn Th, bà Nguyễn Thị Mỹ Th1 để đảm bảo số tiền 400.000.000đồng vay tại Quỹ tín dụng theo hợp đồng số 03102/21/PGD. Việc ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của ông Th, bà Th1 là hợp pháp. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng giải quyết theo quy định của pháp luật đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Quỹ tín dụng Xuân Trường.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T2, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị Thu H1 đã được triệu tập hợp lệ, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gửi về Tòa án.*

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 47/2022/HC-ST ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3; Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; khoản 1, khoản 3 Điều 158; Điều 164; Điều 191; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 358; Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính;

- Căn cứ Luật đất đai 1993, sửa đổi, bổ sung năm 1998, 2001; Luật đất đai 2003, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Luật đất đai 2013 và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn T, ông Phạm Minh T1, bà Huỳnh Thị Thanh H đề nghị Tòa án: hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 410106 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp cho ông Đặng Đức D ngày 12-11-2004; hiện nay đã được đăng ký biến động sang tên cho ông Phún Chấn Th, bà Nguyễn Thị Mỹ Th1.

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng S, ông Nguyễn Văn Q đề nghị Tòa án: hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 410106 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp cho ông Đặng Đức D ngày 12-11-2004; hiện nay đã được đăng ký biến động sang tên cho ông Phún Chấn Th, bà Nguyễn Thị Mỹ Th1.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật các đương sự liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng hiện trạng sử dụng theo quy định pháp luật về đất đai.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/8/2022 ông Phún Chấn Th và bà Nguyễn Thị Mỹ Th1 kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị sửa án hoặc hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, ông Th và bà Th1 rút đơn kháng cáo đối với một phần bản án sơ thẩm về việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông T, ông T1 và giữ nguyên kháng cáo đối với phần bản án sơ thẩm giải quyết yêu cầu của ông S, ông Q về việc kiện đòi mở lối đi và hủy giấy chứng nhận đối với phần đất lối đi. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Th, bà Th1 trình bày: Trên bản đồ địa chính không thể hiện con đường đi này; các hộ dân vẫn có lối đi khác, đường đi thuộc đất của ông Th, bà Th1 là để phục vụ sản xuất của gia đình nên ông Th, bà Th1 không có lý do gì phải mở đường đi này cho ông S, ông Q. Hơn nữa, UBND huyện Đ đã cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông D và đã chỉnh lý sang tên ông Th, bà Th1 đúng pháp luật; ông D bán toàn bộ diện tích đất cho ông Th, bà Th1 trong đó có cả phần đường đi. Mặt khác, bản chất của vụ án là tranh chấp lối đi nhưng Tòa cấp sơ thẩm lại giải quyết theo thủ tục hành chính là không phù hợp; không triệt để nên đề nghị hủy phần này của bản án sơ thẩm.

Người đại diện cho bà Th1 trình bày, đất đường đi là đất của riêng gia đình, không đồng ý hủy giấy để làm đường đi chung.

Ông Đặng S và ông Nguyễn Văn Q trình bày: Đường đi chung này đã hình

thành từ năm 1980 và sử dụng từ đó cho đến nay; chủ cũ là ông D cũng đã thừa nhận đường đi chung và ký tên trong Biên bản làm việc tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đơn Dương, ông Th là người nhận chuyển nhượng lại đất cũng thừa nhận nội dung này nên đây là đường đi chung của các hộ bên trong. Trước đây, chúng tôi đã kiện tranh chấp lối đi tại Tòa án huyện Đ nhưng do vụ án kéo dài trên 1 năm, sau đó yêu cầu chúng tôi chờ; vì thời gian quá lâu nên chúng tôi mới yêu cầu độc lập trong vụ kiện này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về tố tụng, người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung kháng cáo, bản án sơ thẩm đã tuyên hủy giấy chứng nhận QSDĐ của ông D, đã chính lý sang tên ông Th và bà Th1 là có căn cứ và phù hợp; đề nghị bác kháng cáo của ông Th và bà Th1, giữ y bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì thấy:

Đơn kháng cáo của ông Phún Chấn Th và bà Nguyễn Thị Mỹ Th1 đúng theo quy định của pháp luật, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo rút một phần kháng cáo đối với khởi kiện của ông T, ông T1 và bà H; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 218 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, đình chỉ xét xử phúc thẩm nên phần này của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

[2]. Tại đơn yêu cầu độc lập ngày 10/5/2022 của ông S và ông Q cho rằng, năm 1997 các ông đã nhận chuyển nhượng các thửa đất 179, 198, 199 tờ bản đồ số 13, khi sang nhượng có lối đi chung rộng 3m, từ đường lớn đi ngang qua thửa đất số 12, tờ bản đồ số 29, để đi vào các thửa đất 179, 198, 199. Đến tháng 5/2021, ông Th và bà Th1 lấn chiếm lối đi này nên xảy ra tranh chấp, ông S và ông Q yêu cầu hủy phần giấy chứng nhận cấp lối đi chung này cho ông D, đã đăng ký biến động sang tên ông Th và bà Th1 (BL: 118, 124). Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự cũng xác định nội dung kiện tranh chấp lối đi, trong đó có yêu cầu hủy giấy chứng nhận QSD đối với phần diện tích lối đi. Như vậy, đây là vụ kiện “Tranh chấp lối đi”, trong đó có yêu cầu hủy giấy chứng nhận QSDĐ đối với diện tích lối đi chung cấp cho ông D, đăng ký biến động sang tên ông Th và bà Th1 là tranh chấp dân sự được quy định tại khoản 9 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết theo thủ tục tố tụng hành chính là không phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 123 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Do đó áp dụng khoản 4 Điều 34 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, hủy một phần bản án đối với yêu cầu độc lập của ông S và ông Q; chuyển hồ sơ về cho Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để giải quyết yêu cầu của ông S và ông Q theo thủ tục tố tụng dân sự sơ thẩm.

[4]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ

Chí Minh không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận; chấp nhận kháng cáo của ông Th và bà Th1; đình chỉ xét xử một phần và hủy một phần bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ về cho Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để giải quyết yêu cầu của ông S và ông Q theo thủ tục tố tụng dân sự sơ thẩm. Ông Th và bà Th1 không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 218, khoản 3 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

I. Chấp nhận đơn kháng cáo của ông Phún Chân Th, bà Nguyễn Thị Mỹ Th1 đối với Bản án hành chính sơ thẩm số: 47/2022/HC-ST ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 157, khoản 1 và khoản 3 Điều 158, Điều 164, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 166 Luật Đất đai 2013;

Căn cứ khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Phún Chân Th, bà Nguyễn Thị Mỹ Th1 về việc yêu cầu xem xét nội dung khởi kiện của ông Dương Văn T, ông Phạm Minh T1, bà Huỳnh Thị Thanh H.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn T, ông Phạm Minh T1, bà Huỳnh Thị Thanh H.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 410106 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp cho ông Đặng Đức D ngày 12/11/2004; hiện nay đã được đăng ký biến động sang tên cho ông Phún Chân Th, bà Nguyễn Thị Mỹ Th1.

2. Hủy một phần bản án giải quyết yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng S, ông Nguyễn Văn Q về “Tranh chấp lối đi”. Chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng giải quyết yêu cầu của ông S và ông Q theo thủ tục tố tụng dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân huyện Đ phải chịu 300.000 đồng.

Hoàn trả số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm ông Phạm Minh T1, bà Huỳnh Thị Thanh H đã nộp theo Biên lai thu số 0008870 ngày 06/4/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí của ông Đặng S đã nộp theo Biên lai thu số 0008907 ngày 12/5/2022 và của ông Nguyễn Văn Q đã nộp theo Biên lai



thu số 0008906 ngày 12/5/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng, sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

II. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Phún Chấn Th, bà Nguyễn Thị Mỹ Th1 không phải chịu. Hoàn trả cho ông Th và bà Th1 mỗi người 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu tiền số 0010697 và 00110698 ngày 13/9/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu VP(6), HS(1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Ý**

